

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2019/HS-PT
Ngày: 19-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

Ông Nguyễn Văn Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tổng Phi Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông La Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 166/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lê Nhật L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Nhật L, sinh ngày: 29/02/2001 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: thị trấn V, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Nhật L1 và bà Lê Thị Bích T; anh em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2009); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: vào ngày 17/7/2017 bị Công an phường V, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và vào ngày 05/3/2019, bị Công an thị trấn T1, huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo tại ngoại. *(có mặt)*.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan không có đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 16/01/2019, Lê Nhật L đi đến sà lan tại công trình đóng trụ cầu X thuộc khu vực H, phường T2, quận C, thành phố Cần Thơ với mục đích hỏi mượn tiền bà Nguyễn Thị N để đi về nhà. Sau khi xuống sà lan, L phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Plus màu đen xanh để trên mui sà lan không có người trông coi nên lấy để vào túi quần bên trái đang mặc. Sau đó, L mượn xe mô tô của anh Huỳnh Lê M chở Lê Trường S về hướng thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Đến địa bàn thị xã B, L lấy điện thoại ra kiểm tra rồi bàn bạc với S đem bán lấy tiền tiêu xài, S đồng ý nên cả hai đi đến tiệm Khắc Cầm bán điện thoại nêu trên cho anh Huỳnh Trọng N1 được 2.500.000 đồng, L chia cho S số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, L và S bị lực lượng Công an mời làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Plus màu đen xanh số IMEI 1: 352808092710839/01, số IMEI 2: 352809092710837/01.

Tại kết luận định giá tài sản số: 18/TCKH-HĐĐG ngày 13/02/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận C xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Plus màu đen xanh số IMEI 1: 352808092710839/01, số IMEI 2: 352809092710837/01 có giá 3.000.000 đồng.

Đối với Lê Trường S trong quá trình điều tra đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C ra quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với Lê Trường S, đồng thời ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HSST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân quận C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhật L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật L 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 09/9/2019, bị cáo Lê Nhật L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu do bị xúi giục.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới; bị cáo thừa nhận không có ai xúi giục bị cáo và khẳng định sinh ngày: 29/02/2001 âm lịch.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng

pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới, các lý do kháng cáo của bị cáo đã được xem xét ở cấp sơ thẩm cũng như sẽ được xem xét trong quá trình chấp hành án nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 16/01/2019, bị cáo đi đến sà lan tại công trình đóng trụ cầu X thuộc khu vực H, phường T2, quận C, thành phố Cần Thơ hỏi mượn tiền bà Nguyễn Thị N để đi về nhà. Tại đây, phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Plus màu đen xanh để trên mui sà lan không có người trông coi nên đã lén lút lấy trộm rồi đem bán với số tiền 2.500.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi, định giá với số tiền 3.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Về độ tuổi: Quá trình điều tra không thu thập được giấy chứng sinh của bị cáo; theo giấy khai sinh đăng ký ngày: 28/3/2002 và sổ hộ khẩu thì bị cáo sinh ngày: 29/02/2001, còn giấy chứng minh nhân dân thì bị cáo sinh năm: 2001. Tuy nhiên, vào năm 2001 không có ngày 29/02 dương lịch; cha của bị cáo, ông Lê Nhật L1 là người đi khai sinh cho bị cáo khẳng định bị cáo sinh ngày: 29/02/2001, còn bà Lê Thị Bích T là người trực tiếp sinh ra bị cáo khẳng định bị cáo sinh ngày: 29/02/2001 âm lịch (ngày 23/3/2001 dương lịch) là phù hợp với lời trình bày của bị cáo xác định sinh ngày: 29/02/2001. Do đó, tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo đã trên 18 tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; sau khi thực hiện hành vi phạm tội tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử lý vi phạm hành chính thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo nên việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là phù hợp, để đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo nên mức án đã tuyên là không cao.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ về các

tình tiết mới, các lý do kháng cáo đã được xem xét ở cấp sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận không ai xúi giục bị cáo phạm tội mà chỉ là lý do nài ra của bị cáo; còn lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn sẽ được xem xét trong quá trình thi hành án. Do không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhật L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Cơ quan tổ tụng quận C;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hoàng Quý